

CÔNG THẦN THƯỜNG BỊ HỤ SINH

SAU KHI NGƯỜI LÃNH ĐẠO ỔN ĐỊNH VƯƠNG, ĐỂ VỊ?

)-(

AH Hoàng Thân Vinh

(Vĩnh Phú cữ HS/QH 59-62)

Người ta thường hay nói: *hết chim thì bẻ ná, hết thú rừng thì giết chó săn!* Tại sao lại có sự kiện này, ta thử xét những câu chuyện đời trước để đưa ra một nhận định chính xác khách quan.

Tạm thời ta chỉ xét đến 4 trường hợp:

- 1- Lưu Bang Hán Cao Tổ
(Hán Sở tranh hùng)
- 2- Việt Vương Câu Tiễn &
Phù Sai Vua nước Ngô
- 3- Vua Lê Lợi
(kháng chiến chống giặc Minh)
- 4- Vua Gia Long
sau khi thống nhất đất nước

A- Lưu Bang Hán Cao Tổ (Trong Hán Sở tranh hùng).



Để tiêu diệt nhà Tần thì theo giao ước của Hoài Vương vua Sở lúc bấy giờ: Lưu Bang và Hạng Vũ bóc thăm để mỗi người dẫn cánh quân bản bộ của mình tiến vào Quan Trung (kinh đô của nước

Tần thời bấy giờ) bằng 2 hướng khác nhau và ai vào được Quan Trung trước thì người đó sẽ được làm Vua Quan Trung! Thật tình mà nói thực lực Hạng Vũ mạnh rất nhiều so với Lưu Bang. Nhưng do Lưu Bang dùng mưu nên qua các thành trì của quân Tần được dễ dàng mà không phải dùng tới quân sự nhiều, cho nên quân Lưu Bang đã tới được Quan Trung trước! Tuy vào được Quan Trung trước nhưng Lưu Bang biết thực lực của mình không dám làm mất lòng Hạng Vũ, (Hạng Vũ hay Lữ Bố “Tam Quốc Chí” được mệnh danh là con người hữu dũng vô mưu, Hạng Vũ có quân sư Phạm Tăng tài giỏi mà Hạng Vũ xem như là cha nuôi của mình! Phạm Tăng có thể xem như Khổng Minh của Hạng Vũ vậy, tiếc thay Hạng Vũ đã không nghe lời quân sư Phạm Tăng như Lưu Bị mọi việc đều nhất nhất đều nghe lời quân sư Khổng Minh). Với quân sư Phạm Tăng thì cho rằng phải giết Lưu Bang để trừ mối họa về sau! Tuy nhiên nhờ vào sự nhún nhường rất mực của Lưu Bang làm cho Hạng Vũ cảm thấy lòng tự phụ, tự tôn của mình được vuốt ve rất nhiều, đã tha cho mạng sống của Lưu Bang lại còn cử cho làm Hán Trung Vương, Lưu Bang dẫn quân tướng vào Hán Trung, đốt Sạn Đạo là con đường độc đạo duy nhất đi vào Hán Trung, để cho Hạng Vũ không còn lo ngại hay đề phòng gì cả, việc tha chết Lưu Bang làm cho các cận thần của Hạng Vũ nhất là quân sư Phạm Tăng cho rằng Hạng Vũ đã thả cộp về rừng! Sẽ bị cộp vồ ăn thịt trong tương lai! (Lịch sử cho thấy lời

tiên đoán của quân sư Phạm Tăng đã không sai!)

Bây giờ hãy nói sơ qua về nhân vật Hàn Tín, đây là một con người có chí lớn, mộng công hầu khanh tướng cho tương lai, cho nên dù bị tên bán hàng thịt ngoài chợ làm nhục như bắt Hàn Tín phải luôn trôn hấn ta ngay giữa chợ, chỗ đông người, Hàn Tín cũng phải làm! Lúc đầu Hàn Tín định đầu quân Hạng Vũ, nhưng chỉ được cho làm tới chức chấp kích (cầm gươm đứng hầu), và đã không được Hạng Vũ tin dùng! Về sau Hàn Tín tìm đường vào Hán Trung ở dưới trướng của Lưu Bang, (có cả Trương Lương Tử Phòng dưới trướng Lưu Bang), Hàn Tín được trọng dụng và phong làm tới tể tướng trong việc diệt nước Sở và sau đó thống nhất được thiên hạ! Để đề cao và tăng thêm uy tín Hàn Tín trước ba quân, Lưu Bang đã không ngần ngại đẩy bánh xe mà trên đó có Hàn Tín đứng, và sau đó đọc sử chúng ta đều biết, Tể tướng Hàn Tín đã chiến thắng từ trận này đến trận khác, và rồi cuối cùng quân Sở (Hạng Vũ) phải bị rã ngũ tan hàng, làm cho Hạng Vũ thân thế cô và phải chết thảm trong nhục nhã!

Lưu Bang sau khi bình định được thiên hạ, lên làm Vua xưng hiệu là Hán Cao Tổ Hoàng Đế, Tử Phòng (Trương Lương) xin về hưu nên được an toàn tính mạng, người có công chính trong việc tiêu diệt Hạng Vũ để thu tóm thiên hạ công đầu chính là Hàn Tín, thế nhưng sau khi kết thúc trận chiến không bao lâu Hàn Tín bị Vua Hán Cao Tổ tước binh quyền và an trí để đề phòng hậu họa lâu dài về sau! Sau đó là Hàn Tín bị buộc vào tội chết!

B- Vua Ngô là Phù Sai đem quân qua tiêu diệt nước Việt, để trả thù Câu Tiễn vì tội giết cha Phù Sai trong trận

chiến tranh trước đó! Quân Ngô của Phù Sai chiến thắng vẻ vang, phía nước Việt



có 2 cận thần trung tín của Câu Tiễn là Phạm Lãi và Văn Chủng đưa kế cho Vua Việt, là đầu hàng để giữ lại mạng sống cho Vua Việt (Câu Tiễn) may ra sẽ giữ được nước Việt và có cơ hội báo thù về sau cũng chưa muộn! Câu Tiễn và vợ (Hoàng hậu) bằng lòng chịu nhục về nước Ngô làm nô lệ như tù binh! Trước khi đi sang đất Ngô, Văn Chủng ở lại nước Việt để tạm điều hành việc nước, còn Phạm Lãi đi theo hầu Câu Tiễn bên đất Ngô! Câu Tiễn đã chịu trăm đắng nghìn cay, như làm người tù giữ ngựa, làm người kéo xe cho Ngô Vương Phù Sai ngồi, còn vợ Câu Tiễn đôi lúc phải hầu hạ múa hát cho Vua Ngô giải trí ở trong cung đình Vua Ngô! Tể Tướng nước Ngô là Ngũ Tử Tư biết khổ nhục kế của Câu Tiễn định giết Câu Tiễn để trừ hậu họa, nhưng Vua Ngô vì

tánh tự cao tự đại không cho giết Câu Tiễn! Lại thêm bên mình vua Ngô có Bá Hy nịnh thần chuyên ăn của đút lót của Phạm Lãi, làm cho Vua Ngô Phù Sai làm bá chủ hội thề, để mau bị tiêu diệt! Biết được Phạm Lãi là tướng tài, nhiều lần tướng quốc Ngũ Tử Tư đưa ý kiến với Vua Ngô Phù Sai, nếu không mua chuộc hay thu phục được Phạm Lãi thì phải giết đi, vì đây là một con người tài giỏi và trung thành với chủ tướng của mình, nếu không sau này tất mang họa cho đất nước Ngô! Phạm Lãi còn hy sinh cả người đẹp là Tây Thi ở nước Việt, là người tình của mình trước kia đưa sang Ngô làm tì thiếp cho Vua Ngô! Về sau Phù Sai đắm ra mê một người đẹp Tây Thi, quên cả việc nước, và cũng là nhờ vào tình yêu với Phạm Lãi mà Tây Thi đã quên mình vậy! Ngũ Tử Tư đã nhiều lần can ngăn Vua Ngô không được cuối cùng lại bị Vua Ngô giết chết! Nhiều lần quá nhục nhã, Câu Tiễn buồn bực có ý định chết, nhưng nhờ lời khuyên can ngăn của Phạm Lãi, Câu Tiễn cũng nguôi ngoai trong lòng! Dịp may đến, nhân Phù Sai lâm trọng bệnh, Phạm Lãi biết trước Vua Ngô Phù Sai sẽ lành bệnh trong nay mai! Thế là Phạm Lãi đưa ra khổ nhục kế cuối cùng, mong được Vua Ngô tha cho Câu Tiễn về lại nước Việt, đó là kế Câu Tiễn ném phân của Phù Sai để định bệnh! Mọi việc đúng như dự tính của Phạm Lãi! Vua Ngô khỏi bệnh và cho vua tì Câu Tiễn về lại nước Việt! Phạm Lãi còn xúi dục Ngô Vương Phù Sai đưa quân vào Trung Nguyên, thỏa mãn mộng làm bá chủ thiên hạ, chỉ để quân đội già yếu bệnh hoạn ở lại nước Ngô, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Vương Câu Tiễn xoi cõ (tiến chiếm nước Ngô).

Sau đó thì ai đọc sử đều biết được trở về đất Việt, Việt Vương Câu Tiễn nuôi

chí phục thù, kết quả là quân Ngô đại bại, Phù Sai phải chết thảm! Văn Chủng xem tướng biết rằng Câu Tiễn là người hoạn nạn khôn khéo chia xẻ cùng nhau, nhưng không chia xẻ khi vinh hoa phú quý, nên sớm cáo lão về hưu lại được an toàn tính mệnh! Còn Phạm Lãi sau khi thành công, định cùng người đẹp Tây Thi du lãng thiên nhai, nhưng cũng không được yên thân! (Vợ Việt Vương Câu Tiễn nói rằng người đẹp Tây Thi còn làm cho Ngô Vương Phù Sai phải chết và mất nước, vậy nếu người đẹp này sống sót sẽ là mối nguy cho chồng mình “Câu Tiễn” vậy!) Nên Phạm Lãi và Tây Thi cũng bị cùng chung số phận!



C- Vua Lê Lợi trong 10 năm gian lao kháng chiến (1418-1428) chống quân Minh, đưa sự nghiệp đến thành công, ngày 3 tháng 1 năm Mậu Thân (1428), nước nhà được độc lập! Ngày 15 tháng 4 năm Mậu Thân (1428), Lê Lợi chính thức lên ngôi Vua tại điện Kính Thiên, thành Đông Đô “Hà Nội ngày nay”, khi này nhà Vua đã 43 tuổi, đặt tên nước là Đại Việt. Lê Lợi lên ngôi hiệu là Lê Thái Tổ! Làm Vua được 6 năm, năm 1434 Thái Tổ mất, con trai thứ là Nguyên Long nhỏ tuổi lại là con thứ, nhưng lại được chọn cho nối ngôi, trong khi con trưởng Vua Lê Lợi là Quận Cư Vương Tư Tề “con của Trịnh Thần Phi”, đã trưởng thành lại có công lao trong

kháng chiến. Nhưng đã không được cho nối ngôi! Theo truyền thuyết nhân gian ghi lại như sau: nguyên Nguyên Long là con trai của bà Phạm Thị Hiền, húy là Ngọc Trần. Năm Ất Ty (1425) Bình Định Vương Lê Lợi vây thành Nghệ An, khi đến thành Trào Khẩu ở Hưng Nguyên, nơi có đền thờ thần Phổ Hộ. Ban đêm Lê Lợi nằm mộng thấy có vị thần hiện đến bảo rằng “*tướng quân cho tôi một người thiếp, tôi sẽ xin phù hộ tướng quân diệt giặc Minh, làm nên nghiệp đế!*”. Hôm sau Bình Định Vương Lê Lợi cho gọi các bà vợ đến hỏi: “*Có ai chịu đi làm vợ Vị thần không? Sau này khi ta lấy được nước sẽ lập con của người ấy làm Thiên Tử!*” Các bà không ai nói gì! Chỉ có bà họ Phạm “mẹ đẻ Nguyên Long” khẳng khái quỳ xuống thưa: “*nếu mình công giữ lời hứa, thì thiếp nguyện xả thân! Ngày sau làm nên nghiệp lớn, chớ phụ con thiếp!*” Lúc này Nguyên Long chỉ mới 3 tuổi, bà liền cho người hầu ẵm bế nuôi nấng! Lê Lợi sai làm lễ tế thần, dùng bà làm vật tế sống! đó là ngày Ất Ty (1425). Ba năm sau 1428 đuổi được quân Minh, bình định bờ cõi, lên ngôi Vua bảo với quần thần rằng: “*Bà ấy đáng làm Chúa cả trăm vị thần nước ta, không ai dám trái lời!*”. Bèn sai người rước quan tài về an táng ở Thanh Hóa, đi đến xã Thịnh Mỹ thì trời tối, chưa kịp qua sông phải ngủ trọ ở chợ! Tối đêm đó mỗi đùn lên quanh quan tài thành một đống đất cao, biến thành nấm mồ, sứ giả thấy làm lạ, trở về tâu lên Vua! Vua chợt nhớ lại câu chuyện hứa khi xưa, Vua nói: “***Đó là Vị thần đã làm theo lời hẹn!***”, bèn bảo cứ để quan tài ở đó! Dựng Điện Hiếu nhân để thờ, đồng thời dựng miếu đặt thần chủ ở Lam Kinh để cúng tế! Năm Kỷ Dậu (1429) Vua Lê Thái Tổ cử con trưởng đã lớn là Quận Vương Tư Tề làm Quốc Vương tạm coi việc nước. Vào cuối đời Lê

Lợi nhiều bệnh hoạn! Chính quyền trong nước đều giao cho Quận Vương Tư Tề quyết định! Sau đó không hiểu làm sao Tư Tề mắc chứng cuồng, giết hại bừa các tỳ thiếp, dần dần không được ý Vua! Lê Lợi nghĩ đến trách nhiệm của người thừa kế gánh vác giang san rất nặng nề! Một hôm giữa trưa đang nằm ngủ, chợt mộng thấy bà Hoàng Hậu Phạm Ngọc Trần (mẹ đẻ Nguyên Long) than rằng: “*Nhà Vua phụ công của Thiếp, từ hồi mới khởi nghĩa đã đem Thiếp cho vị thần! Nay được thiên hạ rồi, mà ơn Thánh chẳng được hưởng!*”. Vua Lê Thái Tổ thức dậy, bèn hỏi cảm xúc, bèn theo lời hứa xưa cho lập Nguyên Long làm Hoàng Thái Tử! Do vậy khi Lê Thái Tổ băng hà, Nguyên Long được lên nối ngôi chỉ mới 11 tuổi hiệu là Vua Lê Thái Tông, Tháng 6 năm Giáp Dần (1434) truy tôn mẹ bà Phạm Ngọc Trần làm Cung Từ Quốc Thái Mẫu. Tháng 2 năm Đinh Ty (1437) truy tôn làm Cung từ Quang Mục Quốc Thái Mẫu, tháng 12 năm đó được truy tôn làm Hoàng Thái Hậu! (Câu chuyện về bà Phạm Ngọc Trần theo sách các triều đại Việt Nam do nhà Xuất bản Thanh Niên trang 154 của 2 tác giả Quỳnh Cư & Đỗ Đức Hùng). Đọc lịch sử nước nhà ta thấy phải nói công đầu là Nguyễn Trãi với câu: “*Lê Lợi vì quân Nguyễn Trãi vì thần!*”, và với sách lược Bình Ngô Đại cáo, có thể nói Nguyễn Trãi chính là Khổng Minh (Tam Quốc Chí) của Lê Lợi vậy! Nhưng khi quân xâm lược nhà Minh bị đẩy ra khỏi đất nước, thì số phận những công thần hàng đầu ra làm sao: đến cuối năm 1429, 2 anh hùng (anh họ và thân tín của Nguyễn Trãi) là tướng Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo đã bị Vua Lê Lợi giết, khi vua về Tây Đô (Lam Kinh) chỉ còn một mình Nguyễn Trãi trong hàng cận thần! Lúc này các công thần và bạn hữu thân tín Nguyễn Trãi đã bị giết, chính

Nguyễn Trãi khi vừa kết thúc kháng chiến thành công, năm 1428 ông đã bị lột chức Bộ Lại Thượng Thư (Tể Tướng) các quan đầu triều họ Lê, cậy công, cậy họ hàng lên nắm quyền cao chức trọng như Đại Tư Đồ Lê Ngân, Lê Sát. Sau khi Lê Lợi chết, trong một vụ án gọi là Vụ án Lệ Chi Viên (hay vụ án vườn vải). Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442) Vua trẻ Thái Tông đi tuần Miền Đông, duyệt quan ở thành Chí Linh, Nguyễn Trãi đón Vua ngự ở Chùa Côn Sơn, nơi ở của Nguyễn Trãi, ngày 4 tháng 8 Vua về đến Lệ Chi Viên thuộc huyện Gia Định (nay thuộc huyện Gia Lương Hà Bắc), cùng đi với Vua có Nguyễn Thị Lộ, một người thiếp của Nguyễn Trãi, khi ấy đã vào tuổi 40, được Vua Thái Tông yêu quý vì sắc đẹp, cũng như văn tài, luôn được vào hầu cạnh bên Vua Lê Thái Tông (lúc này Vua chỉ mới 20 tuổi). Khi Vua đến Lệ Chi Viên, Vua thức suốt đêm với Thị Lộ rồi băng hà! Các quan bí mật đưa về, ngày 6 tháng 8 mới về đến kinh sư! Nửa đêm vào đến Cung rồi mới cho phát tang! Thái Hậu (vợ Lê Lợi) và triều đình đã quy cho Nguyễn Trãi thông đồng với Thị Lộ về tội giết vua Lê Thái Tông để rồi khép Nguyễn Trãi vào tội chết và bị tru di tam tộc (bị giết chết cả 3 họ từ bé cho tới già cả!). Tuy sau này nhà Lê đã bày ra chuyện Nàng Thị Lộ trong câu chuyện “*rắn báo oán*” để minh oan cho công thần Nguyễn Trãi, hỡi ơi! Người chết thì đã chết rồi, có sống lại được đâu!

D- Nguyễn Phúc Ánh sau khi thống nhất được nước nhà, năm 1802 lên ngôi lấy hiệu là Vua Gia Long năm thứ nhất, là vị Vua sáng lập và mở đầu triều đại nhà Nguyễn, nhà Vua vừa tròn 40 tuổi, (sau 23 năm chinh chiến không ngừng nghỉ, có những lúc đói khổ hiểm nguy và

tánh mạng như chỉ mảnh treo chuông, nhưng đều đã được vượt qua! Tây Sơn



Nguyễn Huệ chỉ đưa quân ra Bắc lần thứ nhất là tiêu diệt được Chúa Trịnh (dù nhà Trịnh ở ngôi Chúa truyền được 11 đời từ Trịnh Kiểm cho tới Trịnh Bồng trải qua 242 năm từ 1545-1787), trong khi cũng Nguyễn Huệ đưa quân vào Nam tới 4 lần từ 1777, 1782, 1783 và 1784 nhưng cũng không tiêu diệt được Chúa Nguyễn), có lẽ Nguyễn Ánh có mạng số để vương chằng!). Gia Long thiết lập chính quyền trung ương tập quyền do Hoàng đế lãnh đạo, đất nước ta có một lãnh thổ rộng lớn nhất từ trước tới nay! Về đối ngoại nhà Vua vẫn thuần phục nhà Thanh, nhưng lại tạo quan hệ đàn anh với 2 nước Cambodge và Lào! Nhà Nguyễn qua 13 vị Vua kéo dài gần 1 thế kỷ rưỡi (1802-1945), không kể 6-7 năm sau cùng từ 1949-1955 Bảo Đại làm Quốc Trưởng! Tuy nhiên Vua Gia Long cũng phạm phải một số sai lầm trong đó là tội giết hại công thần (công thần được kể là những người có công phò tá mình trong thời còn bôn ba để có vương vị ngày hôm nay!) Tuy không nhiều xin được đơn cử một vụ án sau đây:

Năm Gia Long thứ 13 (1814), một vụ án văn chương làm xôn xao khắp nước và lay động tận gốc rễ giới bút nghiên đương thời của kinh thành Huế! Nguyên công thần Nguyễn Văn Thành có một cậu

con trai tên là Âm Thuyền, là một công tử nổi tiếng tài hoa phong nhã, Thuyền đỗ cử nhân rất sớm, nhưng không chịu ra làm quan, mà lại lập hội Tao Đàn ở phường Đông Ba để tiêu khiển thú cầm kỳ thi tửu.

Nguyên Âm Thuyền nghe danh ở Thanh Hóa có 2 nhân vật lỗi lạc là Nguyễn Đức Nhuận và Nguyễn Văn Khuê, nên đã làm 1 bài thơ tâm tình và sai người nhà tên Nguyễn Trương Hiệu mang ra Thanh Hóa mời họ vào Huê chơi, với bài thất ngôn bát cú như sau:

*“Văn đạo Ái châu đa tuần kiệt,
Hư hoài trác tịch dục cầu ty.
Vô tâm cử bảo Kinh Sơn phát,
Thiên tướng phương tri Ký Bắc kỳ.
U cốc hữu hương thiên lý viễn,
Cao cương minh phượng cửu thiên tri.
Thử hồi nhược đắc Sơn Trung tế,
Tá ngã kinh luân chuyển hóa kỳ!”*

Xét về mặt thuần túy thì đây là bài thơ hay, tuy có hơi sáo ngữ, và quá tâng bốc kẻ hiền tài chưa gặp mặt! Tuy nhiên 2 câu kết đã bị suy diễn bởi kẻ thù và bởi lòng nghi ngờ âm mưu soán nghịch sẵn có trong lòng Vua Gia Long, nên 14 chữ cuối trong 2 câu kết đã gây nên thảm trạng ngút trời: đệ nhất công thần Nguyễn Văn Thành đã phải tự tử trong ngục và con trai Âm Thuyền bị tử hình! 2 câu kết này sử gia Trần Trọng Kim dịch như sau: ***(Sơn Tế phen này dù gặp gỡ, giúp nhau thay đổi cơ hội này!)***, Cái chết của Nguyễn Văn Thành còn là vì ông xuất thân hàng quý tộc, văn võ toàn tài lại có cậu con trai nổi dõ tài hoa, ông lại có ý coi thường Tả quân Lê Văn Duyệt xuất thân dân dã lại là một hoạn quan! Oái ăm thay nhà Vua lại giao vụ án cho Lê Văn Duyệt xét xử, (trong triều 2 ông này đồng cấp, nên không thể giao cho người cấp thấp hơn xét

xử được!), nên cha con Thuyền đã bị hạ ngục ngay tức khắc! Cũng do án này mà Vua Gia Long mang tiếng sát hại công thần Nguyễn Văn Thành!

Nếu không có vụ án oan trên, và nếu Lê Văn Duyệt không vì lòng đố kỵ, thì Vua Gia Long đã không mang tiếng sát hại công thần! Vua Gia Long mất ngày 19 tháng Chạp năm Canh Thìn (3/2/1820) ở Điện Trung Hòa thọ được 59 tuổi (Gia Long ở ngôi Chúa 25 năm, làm Vua 18 năm tổng cộng 43 năm! Vua Gia Long có 13 hoàng tử và 18 công chúa, vì con trưởng là Hoàng Tử Cảnh mất năm 1801, đúng một năm trước khi Vua Gia Long lên ngôi, hai hoàng tử thứ 2 và 3 chết nên hoàng tử thứ 4 là Nguyễn Phúc Đảm lên ngôi năm Canh Thìn ở tuổi 30 hiệu là Vua Minh Mạng (1820-1840).

Lý do các công thần giúp cho người lãnh đạo ổn định vương, hay để vị sau khi thành công thường bị chính người mình có công phò tá hãm hại theo tôi có nhiều lý do nhưng trong đó lòng đố kỵ người tài giỏi là một trong những yếu tố được xem là quan trọng hơn cả! (Không thích người hơn mình!) hai là trong kháng chiến kham khổ sống chết kề cận nhau, nên đoàn kết và thương yêu quý trọng nhau rất mực là chuyện thường tình, nhưng khi có vương hay để vị, tình bạn bè tri kỷ trước kia nay trở thành đạo Vua tôi (quân thần), mà Vua là Thiên Tử (Con Trời trị vì trăm họ), thì đời xưa có câu:

“quân xử thần tử, thần bất tử, bất trung!”
Cách biệt Vua tôi lại quá xa, mà nhà Vua lại thường phải lo bảo vệ ngai vàng bằng mọi giá cho cả một giòng họ, nên thường hay hãm hại công thần!!!